TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐÔ LƯƠNG** TỈNH NGHỆ AN	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 60/2019/QĐST-HNGĐ	*Đô Lương, ngày 19 tháng 3 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔ LƯƠNG – TỈNH NGHỆ AN

Căn cứ Điều 212, Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các điều 55 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 68/2019/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 3 năm 2019, về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

Anh Trần Hữu L, sinh năm 1965; nơi cư trú: xóm Diên Tiên, xã Lưu Sơn, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An và chị Trần Thị Thanh X, sinh năm 1969; nơi cư trú: xóm Diên Tiên, xã Lưu Sơn, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

1. Về quan hệ hôn nhân: anh Trần Hữu L và chị Trần Thị Thanh X kết hôn với nhau do tự nguyện, có làm thủ tục đăng ký kết hôn tại UBND xã Lưu Sơn, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An vào ngày 06 tháng 12 năm 1990. Quá trình chung sống, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn căng thẳng, trầm trọng nhất năm 2008 vợ chồng sống ly thân, dẫn đến tình cảm vợ chồng không còn, đời sống hôn nhân không đạt được và anh L, chị X xác định tình cảm vợ chồng không còn, đều có nguyện vọng được ly hôn. Vì vậy, việc anh L, chị X thuận tình ly hôn là có căn cứ, được Tòa án chấp nhận.

2. Về con chung: Vợ chồng anh Trần Hữu L và chị Trần Thị Thanh X có 03 con chung cháu cháu Trần Thị Kiều L, sinh ngày 01/10/1991, cháu Trần Thị Hải Y, sinh ngày 21/10/1995, cháu Trần Anh D, sinh ngày 10/2/1997 . các cháu đã thành niên trên 18 tuổi nên anh L, chị X không yêu cầu Tòa án giải quyết. Xét thấy quan điểm của các bên đương sự hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với quy định của pháp luật nên được chấp nhận.

3. Về tài sản chung: anh Trần Hữu L và chị Trần Thị Thanh X không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Tòa án không xem xét giải quyết, khi nào các đương sự có yêu cầu, Tòa án sẽ giải quyết bằng vụ án dân sự khác.

4. Về lệ phí Tòa án: anh Trần Hữu L chịu lệ phí việc Hôn nhân gia đình sơ thẩm

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Trần Hữu L và chị Trần Thị Thanh X

- Về con chung: Các cháu đã thành niên trên 18 tuổi, nên Tòa án không xem xét

- Về tài sản chung: anh Trần Hữu L và chị Trần Thị Thanh X không yêu cầu Tòa án giải quyết

2. Về lệ phí Tòa án: anh Trần Hữu L chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tiền lệ phí dân sự sơ thẩm, nhưng được tính trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số 0005058 ngày 12 tháng 3 năm 2019 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Nghệ An*
- *VKSND huyện Đô Lương*
- *Cơ quan THADS Đô Lương*
- *Các đương sự*
- *UBND xã Lưu Sơn*
- *Lưu hồ sơ việc Dân sự*

Nguyễn Đức Anh